

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình và gói thầu

1.1. Giới thiệu chung về Nhà máy

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình công suất 2x300MW do Công ty Nhiệt điện Thái Bình là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện quản lý vận hành, sản xuất.

Vị trí Nhà máy nằm tại thôn Chỉ Thiện, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên thuộc tả ngạn sông Trà Lý, cách cửa sông Trà Lý khoảng 3km về phía Tây. Mục tiêu của Nhà máy nhằm cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia, góp phần đảm bảo an toàn cấp điện cho hệ thống, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội, quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa của tỉnh Hưng Yên và các khu vực lân cận. Nhà máy gồm 02 tổ máy, mỗi tổ máy 300 MW, đấu nối với hệ thống điện quốc gia qua Sân phân phối 220kV.

1.2. Giới thiệu chung về gói thầu

Gói thầu PTV08-2026: Cung cấp dịch vụ đào tạo huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động và An toàn hóa chất cho người lao động được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 123/QĐ-TBTPC ngày 06/3/2026 của Công ty Nhiệt điện Thái Bình về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: các hạng mục phục vụ sản xuất kinh doanh đợt 02 năm 2026 - Công ty Nhiệt điện Thái Bình;

- Tên gói thầu PTV08-2026: Cung cấp dịch vụ đào tạo huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động và An toàn hóa chất cho người lao động;

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Đại diện là Công ty Nhiệt điện Thái Bình;

- Giá gói thầu theo KHLCNT được phê duyệt: **445.972.041 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi năm triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn không trăm bốn mươi một đồng*);

- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 4 năm 2026;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày;

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày;

- Tùy chọn mua thêm: Không;

- Địa điểm thực hiện: Công ty Nhiệt điện Thái Bình, thôn Chỉ Thiện, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên;
- Sự cần thiết của dự án, gói thầu: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu công việc

2.1. Đào tạo, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện và cấp hồ sơ kết quả theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Lưu ý: Trong chương trình khung huấn luyện các nhóm, Chủ đầu tư có bổ sung thêm yêu cầu sau đây so với chương trình quy định trong Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ nhằm giúp người lao động các nhóm được tiếp cận với các tình huống phân tích trong thực tiễn, tăng hiệu quả đào tạo huấn luyện và phòng ngừa tai nạn lao động trong quá trình làm việc: “*Nêu các vụ tai nạn lao động điển hình trong và ngoài ngành điện những năm gần đây, đặc biệt chú trọng các vụ TNLD làm chết người. Tập trung phân tích nguyên nhân tai nạn do chủ quan, tai nạn điện, nhiệt, hóa... và các biện pháp phòng tránh để NLĐ biết phòng tránh, rút kinh nghiệm*”.

2.2. Đào tạo, huấn luyện an toàn hóa chất: Thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện và cấp hồ sơ kết quả theo quy định tại Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

2.3. Yêu cầu đối với dịch vụ: Dịch vụ cung cấp phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tuân thủ các quy định liên quan của nhà nước, phù hợp với đặc thù làm việc theo ca kíp và lịch giãn ca của các đối tượng được huấn luyện.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Kinh nghiệm và năng lực của Nhà thầu

Ngoài các nội dung cam kết về năng lực và kinh nghiệm thực hiện gói thầu của Nhà thầu được kèm theo trong đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT, gói thầu này còn có các yêu cầu kỹ thuật Nhà thầu phải tuân thủ theo quy định của nhà nước về tư cách pháp nhân và nhân sự chủ chốt thực hiện dịch vụ mà Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh kèm theo E-HSDT, cụ thể như sau:

a) Về tư cách pháp nhân:

Nhà thầu phải cung cấp Giấy phép kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động các nhóm 2, 3, 4 và 6 theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ kèm theo E-HSDT;

Đồng thời, nhà thầu cũng phải cung cấp giấy phép đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện an toàn hóa chất các nhóm 1, 2 và 3 theo quy định tại Nghị định 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ kèm theo E-HSDT;

Yêu cầu thời hạn của Giấy chứng nhận và/hoặc Giấy phép huấn luyện của Nhà thầu phải còn hiệu lực tối thiểu đến khi hai bên hoàn thành các công việc của gói thầu.

b) Về nhân sự chủ chốt thực hiện dịch vụ:

Nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSDT hồ sơ/lý lịch các giảng viên huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và/hoặc huấn luyện an toàn hóa chất đáp ứng các tiêu chí do nhà nước quy định tại các Nghị định sau:

b.1) Giảng viên đào tạo huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: phải đáp ứng quy định tại Điều 22 Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, đã được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

“7. Sửa đổi Điều 22 như sau:

“Điều 22. Tiêu chuẩn người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1. Huấn luyện hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

a) Người có trình độ từ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm công việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật, thanh tra, kiểm tra, quản lý về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Người có trình độ cao đẳng và có ít nhất 04 năm làm công việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật, thanh tra, kiểm tra, quản lý về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Huấn luyện nội dung nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động và nội dung kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động:

a) Người có trình độ từ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm công việc xây dựng hoặc tổ chức triển khai về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

b) Người có trình độ cao đẳng và có ít nhất 04 năm làm công việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động;

...

3. Huấn luyện nội dung lý thuyết chuyên ngành:

a) Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 03 năm làm công việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

b) Người có trình độ cao đẳng có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 04 năm làm công việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

4. Huấn luyện thực hành:

a) Huấn luyện thực hành nhóm 2: Người có trình độ từ cao đẳng trở lên, phù hợp với chuyên ngành huấn luyện, thông thạo công việc thực hành đối với máy, thiết bị, hóa chất, công việc được áp dụng thực hành theo chương trình khung huấn luyện;

b) Huấn luyện thực hành nhóm 3: Người có trình độ từ trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành huấn luyện; có ít nhất 03 năm làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, hoặc làm công việc có liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở phù hợp với công việc huấn luyện;

c) Huấn luyện thực hành nhóm 4: Người có trình độ trung cấp kỹ thuật trở lên, phù hợp với chuyên ngành huấn luyện hoặc người có thời gian làm việc thực tế ít nhất 03 năm trong chuyên ngành huấn luyện;

...”

b.2) Giảng viên đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất: phải đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, cụ thể như sau:

“ ...

2. Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thông qua tổ chức tư vấn để thực hiện huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất, người huấn luyện thuộc tổ chức tư vấn phải có chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất trong đó được huấn luyện

an toàn chuyên ngành hóa chất. Tổ chức tư vấn huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 19 của Nghị định này.”

Đồng thời, các chứng chỉ của giảng viên phải còn hiệu lực tối thiểu đến khi hai bên hoàn thành các công việc của gói thầu.

3.2. Phạm vi cung cấp

3.2.1. Quy mô đào tạo, huấn luyện

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ dịch vụ đào tạo, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và an toàn hóa chất cho các nhóm đối tượng của Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Số lượng học viên (người)	Thời lượng đào tạo huấn luyện
			(1 ngày: 8h)
A	Đào tạo, huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động các nhóm 2, 3, 4 và 6		
1	Huấn luyện định kỳ và cấp kết quả huấn luyện, sổ theo dõi, giấy chứng nhận huấn luyện ATVSLĐ cho Nhóm 2	01	03 ngày
2	Huấn luyện định kỳ và cấp kết quả huấn luyện ATVSLĐ, sổ theo dõi, thẻ an toàn lao động cho Nhóm 3	98	1,5 ngày
3	Huấn luyện định kỳ và cấp kết quả huấn luyện, sổ theo dõi huấn luyện ATVSLĐ cho Nhóm 4	66	01 ngày
4	Huấn luyện định kỳ và cấp kết quả huấn luyện, sổ theo dõi, giấy chứng nhận huấn luyện ATVSLĐ cho Nhóm 6	33	02 ngày (gồm 1,5 ngày nhóm 3 và 0,5 ngày nhóm 6)
B	Đào tạo, huấn luyện An toàn hóa chất cho các nhóm 1, 2 và 3		
5	Huấn luyện định kỳ và cấp kết quả huấn luyện An toàn hóa chất cho Nhóm 1	16	01 ngày ¹

¹ Khoản 1, Điều 32 Nghị định 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất quy định Thời gian huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất được quy định như sau:

“a) Thời gian huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất chu kỳ đầu tiên tối thiểu là 08 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra;

b) Thời gian huấn luyện an toàn hóa chất từ chu kỳ thứ hai trở đi bằng 50% thời gian huấn luyện an toàn hóa chất chu kỳ đầu tiên, trừ các trường hợp phải được huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất lại theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị định này.”

STT	Hạng mục	Số lượng học viên (người)	Thời lượng đào tạo huấn luyện
			(1 ngày: 8h)
6	Huấn luyện định kỳ và cấp kết quả huấn luyện An toàn hóa chất cho Nhóm 2	09	01 ngày ¹
7	Huấn luyện định kỳ và cấp kết quả huấn luyện An toàn hóa chất cho Nhóm 3	65	01 ngày ¹

** Làm rõ/ cung cấp cho nhà thầu thêm thông tin về công việc thuộc đối tượng nhóm 3 huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động của Chủ đầu tư như sau:*

(1) *Nhóm vận hành:* nhóm 3 vận hành các hệ thống, thiết bị của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình gồm những chức danh: Trưởng ca; Trưởng kíp Điện và C&I; Trưởng kíp Lò máy; Trục chính điện trung tâm; Lò trưởng; Máy trưởng; Lò phó; Máy phó; Trục phụ điện trung tâm; Trục phụ điện hạ áp; C&I và Phần mềm; Vận hành hệ thống FGD; Vận hành hệ thống ESP; Vận hành trạm 220kV; Vận hành hệ thống thải xỉ; Vận hành nhà dầu, bơm dầu FO; Vận hành trạm bơm nước hồi từ hồ thải xỉ; Vận hành trạm bơm tuần hoàn; Trục thông tin; Vận hành hệ thống Hydro; Trưởng kíp Hóa; Xử lý nước lò; Xử lý nước thô; Xử lý nước thải; Thí nghiệm hóa; Trục vận hành trạm nước sông Tân Bồi; Trưởng kíp nhiên liệu; Trục trung tâm nhiên liệu; Tiếp nhận nhiên liệu; Vận hành hệ thống băng tải; Vận hành máy đánh đồng, phá đồng; Vận hành cầu bốc than; Lái xe cơ giới.

(2) *Nhóm gián tiếp:* nhóm 3 gồm Thủ kho; Nhân viên tiếp nhận vật tư hàng hóa, nhiên liệu.

(3) *Nhóm sửa chữa:* nhóm 3 gồm Kỹ thuật viên sửa chữa hệ thống tuabin và thiết bị phụ, lò hơi và thiết bị phụ, hệ thống nhiên liệu, điện, C&I; Kỹ sư sửa chữa cơ khí, điện; Công nhân sửa chữa cơ khí, điện.

Theo đó, nhiều vị trí chức danh công việc trong nhóm 3 thường xuyên vận hành pa-lăng, cầu trục, xe nâng, bình khí nén, hay liên quan trực tiếp tới an toàn điện ở các cấp điện áp, đồng thời làm việc với hóa chất, dầu mỡ, làm việc trên sông nước, v.v.

3.2.2. Chương trình đào tạo, huấn luyện

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ dịch vụ đào tạo huấn luyện cho CBCNV của Chủ đầu tư theo chương trình khung quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 đối với huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và nội dung đào tạo huấn luyện quy định tại Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 đối với huấn luyện an toàn hóa chất. Cụ thể như sau:

a) Chương trình khung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động nhóm 2:

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
I	Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
1	Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
2	Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.
3	Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.
II	Nghệ vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động
1	Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động.
2	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa.
3	Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.
4	Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
5	Nghệ vụ công tác tự kiểm tra; công tác điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động.
6	Phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động.
7	Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ trong cơ sở lao động; xây dựng, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thống kê, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động.
8	Công tác kiểm định, huấn luyện và quan trắc môi trường lao động; quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; hoạt động thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động.
9	Nêu các vụ tai nạn lao động điển hình trong và ngoài ngành điện những năm gần đây, đặc biệt chú trọng các vụ TNLD làm chết người. Tập trung phân tích nguyên nhân tai nạn do chủ quan, tai nạn điện, nhiệt, hóa... và các biện pháp phòng tránh để NLĐ biết phòng tránh, rút kinh nghiệm.
10	Công tác sơ cấp cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.
III	Nội dung huấn luyện chuyên ngành
	Kiến thức tổng hợp về các loại máy, thiết bị, các chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại; quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
IV	Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện

b) Chương trình khung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động nhóm 3:

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
I	Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
1	Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
2	Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.
3	Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.
II	Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động
1	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc.
2	Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.
3	Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
4	Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động; chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động; chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.
5	Nội quy an toàn, vệ sinh lao động, biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động và sử dụng các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.
6	Nêu các vụ tai nạn lao động điển hình trong và ngoài ngành điện những năm gần đây, đặc biệt chú trọng các vụ TNLĐ làm chết người. Tập trung phân tích nguyên nhân tai nạn do chủ quan, tai nạn điện, nhiệt, hóa... và các biện pháp phòng tránh để NLĐ biết phòng tránh, rút kinh nghiệm.
III	Nội dung huấn luyện chuyên ngành
1	An toàn khi làm việc trên cao.
2	Kiến thức tổng hợp về các loại máy, thiết bị, các chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại trong Nhà máy điện; phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động, quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.
IV	Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện

c) Chương trình khung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động nhóm 4:

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
-----	---------------------

I	Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động
1	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc.
2	Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.
3	Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
4	Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động; chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động; chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.
5	Nội quy an toàn, vệ sinh lao động, biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động và sử dụng các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.
6	Nêu các vụ tai nạn lao động điển hình trong và ngoài ngành điện những năm gần đây, đặc biệt chú trọng các vụ TNLĐ làm chết người. Tập trung phân tích nguyên nhân tai nạn do chủ quan, tai nạn điện, nhiệt, hóa... và các biện pháp phòng tránh để NLĐ biết phòng tránh, rút kinh nghiệm.
II	Nội dung huấn luyện trực tiếp tại nơi làm việc
1	Nhận biết các yếu tố nguy hiểm, có hại, nội quy, biển báo, biển chỉ dẫn tại nơi làm việc.
2	Thực hành quy trình làm việc an toàn; quy trình xử lý sự cố liên quan đến nhiệm vụ, công việc được giao; quy trình thoát hiểm trong các trường hợp khẩn cấp.
3	Thực hành các phương pháp sơ cứu đơn giản.
III	Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện

d) Chương trình khung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động nhóm 6:

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
I	Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động
1	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc.
2	Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.
3	Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
4	Quyền và nghĩa vụ của tổ chức công đoàn về AT-VSLĐ; Nhiệm vụ và quyền hạn của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; Quy định về AT-VSLĐ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Chế độ chính sách về công tác AT-VSLĐ của Nhà nước và Tập đoàn đối với NLĐ.
II	Kỹ năng và phương pháp hoạt động của an toàn, vệ sinh viên
1	Nội quy an toàn, vệ sinh lao động, biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động và sử dụng các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp...

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
2	Kiểm tra, chấm điểm phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm AT-VSLĐ, phong trào 5S.
3	Triển khai phong trào 5S tại đơn vị.
4	Nêu các vụ tai nạn lao động điển hình trong và ngoài ngành điện những năm gần đây, đặc biệt chú trọng các vụ TNLĐ làm chết người. Tập trung phân tích nguyên nhân tai nạn do chủ quan, tai nạn điện, nhiệt, hóa... và các biện pháp phòng tránh để NLĐ biết phòng tránh, rút kinh nghiệm.
5	Hướng dẫn thực hành các phương pháp sơ cứu đơn giản.
III	Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện

e) Nội dung huấn luyện an toàn hóa chất đối với nhóm 1:

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
1	Những quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất;
2	Các yếu tố nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở;
3	Phương án phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để huy động nguồn lực bên trong và bên ngoài của cơ sở để ứng phó, khắc phục sự cố.

f) Nội dung huấn luyện an toàn hóa chất đối với nhóm 2:

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
1	Những quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất;
2	Các yếu tố nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở, các biện pháp phòng ngừa theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được ban hành;
3	Quy trình quản lý an toàn hóa chất, kỹ thuật đảm bảo an toàn khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất nguy hiểm;
4	Các đặc tính nguy hiểm của hóa chất, phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở; phân loại, ghi nhãn hóa chất; sắp xếp hóa chất;
5	Quy trình ứng phó đối với các hóa chất nguy hiểm điển hình: Quy trình thông báo, kỹ thuật ứng phó, vật liệu ứng phó, trang thiết bị bảo hộ cá nhân, phương án thu gom, tiêu hủy, khử nhiễm...
6	Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: Nhận biết hóa chất nguy hiểm thông qua nhãn hóa chất và hình đồ cảnh báo; sử dụng, bảo quản trang thiết bị bảo hộ cá nhân phục vụ công tác ứng phó sự cố hóa chất; sử dụng các thiết bị, vật liệu ứng phó sự cố hóa chất.

g) Nội dung huấn luyện an toàn hóa chất đối với nhóm 3:

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN
1	Các yếu tố nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở, các biện pháp phòng ngừa theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được ban hành;
2	Quy trình quản lý an toàn hóa chất, kỹ thuật đảm bảo an toàn khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất nguy hiểm;
3	Các đặc tính nguy hiểm của hóa chất, phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở; phân loại, ghi nhãn hóa chất; sắp xếp hóa chất;
4	Quy trình ứng phó đối với các hóa chất nguy hiểm điển hình: Quy trình thông báo, kỹ thuật ứng phó, vật liệu ứng phó, trang thiết bị bảo hộ cá nhân, phương án thu gom, tiêu hủy, khử nhiễm...;
5	Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: Nhận biết hóa chất nguy hiểm thông qua nhãn hóa chất và hình đồ cảnh báo; sử dụng, bảo quản trang thiết bị bảo hộ cá nhân phục vụ công tác ứng phó sự cố hóa chất; sử dụng các thiết bị, vật liệu ứng phó sự cố hóa chất.

3.2.3. Hình thức đào tạo, huấn luyện

Nhà thầu phải cam kết và có trách nhiệm tổ chức đào tạo huấn luyện theo hình thức tập trung trực tiếp tại địa điểm của Chủ đầu tư.

3.2.4. Thời gian đào tạo, huấn luyện

Nhà thầu phải cam kết và có trách nhiệm thực hiện đủ thời lượng đào tạo huấn luyện mỗi hạng mục cụ thể như quy định tại Tiểu mục 3.1.1 Mục 3 chương này, đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 đối với đào tạo huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; và tuân thủ quy định tại Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

3.2.5. Tài liệu đào tạo, huấn luyện

Nhà thầu phải cam kết và có trách nhiệm cung cấp đủ tài liệu học tập theo quy định cho từng học viên các nhóm đối tượng học an toàn, vệ sinh lao động và an toàn hóa chất.

Bài giảng xây dựng đúng cấu trúc, thời gian, kịch bản được chủ đầu tư phê duyệt. Trường hợp bài giảng bên mời thầu đánh giá không đạt, bên thực hiện có trách nhiệm chỉnh sửa đến khi đạt yêu cầu và theo góp ý của chủ đầu tư (thời hạn

chỉnh sửa không quá 02 ngày).

3.2.6. Địa điểm đào tạo, huấn luyện

Nhà thầu phải cam kết và có trách nhiệm cung cấp dịch vụ tại Công ty Nhiệt điện Thái Bình. Địa chỉ: Thôn Chỉ Thiện, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

3.2.7. Kết quả đào tạo, huấn luyện

Nhà thầu phải cam kết sau khi hoàn thành đào tạo huấn luyện, nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ hồ sơ đào tạo huấn luyện, cụ thể như sau:

- Hồ sơ đào tạo huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: hồ sơ đào tạo huấn luyện phải tuân thủ quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; và
- Hồ sơ đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất: hồ sơ đào tạo huấn luyện phải tuân thủ quy định tại Nghị định 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026.

3.3. Thời gian thực hiện dịch vụ

Nhà thầu phải cam kết về thời gian thực hiện đào tạo huấn luyện trong vòng 60 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và nhận được thông báo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Đồng thời, thời gian thực hiện và việc phân lớp phải phù hợp với đặc thù về chế độ làm việc 3 Ca 5 Kíp và lịch dẫn ca đối với một số nhóm đối tượng học viên của Chủ đầu tư (gồm nhóm 3 và nhóm 6), nhóm 4 dự kiến phân thành 02 lớp và xếp lịch học xen kẽ với nhóm 3 và/hoặc nhóm 6 để bảo đảm sự liên tục của khóa học, ít bị cách nhật.

3.4. Kế hoạch triển khai

Nhà thầu phải đề xuất kế hoạch triển khai và biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ khả thi, hợp lý với quy mô đào tạo, huấn luyện tại Tiểu mục 3.1.1 Mục 3 Chương V, bao gồm nhưng không bị giới hạn bởi các nội dung sau:

- Cơ sở pháp lý lập kế hoạch triển khai;
- Mục đích, yêu cầu;
- Trách nhiệm các bên liên quan;
- Phạm vi cung cấp dịch vụ: nội dung chương trình khung và thời lượng đào tạo huấn luyện tương ứng, đối tượng đào tạo, hình thức đào tạo, thời gian đào tạo, địa điểm đào tạo, giảng viên đào tạo, giáo trình, tài liệu đào tạo cho mỗi hạng mục (giáo trình, tài liệu đào tạo huấn luyện được xây dựng, cập nhật theo quy định mới, thẩm định và ban hành trên cơ sở chương trình khung do nhà nước quy định);
- Sơ đồ tổ chức phối hợp giữa hai bên;
- Bảng tiến độ thực hiện (cần phù hợp với lịch dẫn ca của Chủ đầu tư đối với đối tượng nhóm 3 làm việc theo chế độ ca kíp, có thể thực hiện xen kẽ lịch đào tạo huấn luyện giữa các nhóm nhằm bảo đảm các ngày lên lớp liên tục, ít bị

cách nhật; không đào tạo huấn luyện vào thứ Bảy, Chủ nhật, các ngày quốc lễ);

- Phương pháp luận tổ chức thực hiện (nếu có), v.v.

3.5. Bảo mật thông tin

Nhà thầu phải có văn bản cam kết bảo mật toàn bộ thông tin, dữ liệu cần được bảo mật theo quy định của nhà nước được Chủ đầu tư cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng, không được để lộ hoặc cung cấp cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào. Mọi vấn đề vi phạm về bảo mật thông tin sẽ được giải quyết theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này lồng ghép vào nội dung Kế hoạch triển khai tại Tiểu mục 3.3 - Mục 3 - Chương V ở trên khi chào.

4.2. Kế hoạch công tác:

Nhà thầu cần chuẩn bị kế hoạch công tác để thực hiện dịch vụ đảm bảo các yêu cầu sau:

- Kế hoạch huy động giảng viên đào tạo huấn luyện cần phù hợp với lịch diễn ca của một số nhóm đối tượng học viên làm việc theo ca kíp của Chủ đầu tư;
- Kế hoạch triển khai dịch vụ cũng cần chuẩn bị cho tình huống bất khả kháng, phải hoãn đổi lịch sang ngày khác, chẳng hạn bão lớn, dịch bệnh, v.v. Do đó, trong thời hạn 60 ngày thực hiện các công việc của gói thầu, nhà thầu cũng cần xây dựng kế hoạch để có khoảng thời gian dự phòng an toàn cho tình huống phải lùi lịch đào tạo huấn luyện.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Dịch vụ được đánh giá là hoàn tất về khối lượng thực hiện khi nhà thầu hoàn thành các công việc sau:

- Hoàn thành 100% công việc đào tạo huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và an toàn hóa chất cho các nhóm đối tượng của Chủ đầu tư;
- Hoàn thành cấp đủ số bộ tài liệu đào tạo huấn luyện cho các nhóm đối tượng huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và an toàn hóa chất của Chủ đầu tư, đồng thời bàn giao thêm 01 bộ đầy đủ để phục vụ công tác nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;
- Hoàn thành và bàn giao đầy đủ hồ sơ kết quả đào tạo huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các nhóm đối tượng của Chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;

- Hoàn thành và bàn giao đầy đủ hồ sơ kết quả đào tạo huấn luyện an toàn hóa chất cho các nhóm đối tượng của Chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ;

- Hồ sơ kết quả đào tạo huấn luyện cấp cho Chủ đầu tư gồm 01 bộ bản gốc cứng và 01 bộ bản scan màu định dạng *.pdf;

- Thông tin ghi trên hồ sơ kết quả huấn luyện phải chính xác theo thông tin được Chủ đầu tư cung cấp; giấy chứng nhận/thẻ an toàn lao động... phải được đánh số theo quy định, tránh bị trùng lặp, sai sót làm ảnh hưởng tới việc thực hiện quy trình báo cáo nội bộ của Chủ đầu tư và/hoặc báo cáo các đoàn thanh tra, kiểm tra sau khóa đào tạo huấn luyện.